

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 25/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 03 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trương Thị N- Sinh năm: 1995

Địa chỉ: Thôn TC, xã TM, huyện T1, tỉnh T.

- Bị đơn: Anh Quách Văn C – Sinh năm: 1991

Địa chỉ: Thôn TC, xã TM, huyện T1, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 04 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 04 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trương Thị N và anh Quách Văn C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Trương Thị N và anh Quách Văn C có 01 con chung là cháu Quách Thành Đ, sinh ngày 19/10/2013. Sau khi ly hôn chị N, anh C thống nhất, thoả thuận giao cháu Đ cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng và anh Chương không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị Nguyễn.

Về tài sản, công nợ chung: Chị Trương Thị N và anh Quách Văn C thống nhất, thoả thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trương Thị N phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T1, theo biên lai số AA/2021/0007575 ngày 03/03/2022. Chị N được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện T1;
- UBND xã TM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Văn Q